



Hộp 03 vỉ x 10 viên

# Mazuki

- Simethicon
- Nhôm hydroxyd gel khô
- Magnesi hydroxyd



Hộp 3 vỉ x 10 viên nén nhai

#### Thành phần:

Mỗi viên chứa simethicon (dưới dạng simethicon 50% powder) 25 mg, nhôm hydroxyd gel khô 351 mg (tương đương 170 mg nhôm oxyd) và magnesi hydroxyd 164 mg, tá dược vừa đủ.

Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác: Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

Bảo quản: Nơi khô, tránh ánh sáng, dưới 30°C.

Tiêu chuẩn: TCCS.

SĐK:

ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM.  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG

Sản xuất tại:



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT  
Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa,  
huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

LSX/LOT:  
NSX/MFG:  
HD/EXP:

Mazuki

- Simethicon
- Nhôm hydroxyd gel khô
- Magnesi hydroxyd

# Mazuki

- Simethicone
- Aluminum Hydroxide dried gel
- Magnesium Hydroxide



3 blisters x 10 chewable tablets

#### Ingredients:

Each chewable tablet contains Simethicone (as simethicone 50% powder) 25 mg, Aluminum Hydroxide dried gel 351 mg (equivalent 170 mg Aluminum oxide), Magnesium Hydroxide 164 mg, excipients quantum satis.

Indications, usage, contraindications and other information: See the enclosed instruction for use.

Storage: At a dry place, protect from light, below 30°C.

Specification: In-house.

KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN

READ THE INSTRUCTION CAREFULLY BEFORE USE

#### Manufactured by:



THANH PHAT PHARMACY JOINT STOCK COMPANY  
Lot CN1-6, Phu Nghia industrial zone, Phu Nghia commune,  
Chuong My district, Ha Noi.

mã vạch



Hộp 05 vỉ x 10 viên

## Mazuki

- Simethicon
- Nhôm hydroxyd gel khô
- Magnesi hydroxyd



Hộp 5 vỉ x 10 viên nén nhai

**Thành phần:**  
Mỗi viên chứa simethicon (dưới dạng simethicon 50% powder) 25 mg, nhôm hydroxyd gel khô 351 mg (tương đương 170 mg nhôm oxyd) và magnesi hydroxyd 164 mg, tá dược vừa đủ.

**Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:** xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

**Bảo quản:** Nơi khô, tránh ánh sáng, dưới 30°C.

**Tiêu chuẩn:** TCCS.

**SĐK:**

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM  
ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**  
Sản xuất tại:



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT**  
Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

LSX/LOT:  
NSX/MFG:  
HD/EXP:

Mazuki

- Simethicon
- Nhôm hydroxyd gel khô
- Magnesi hydroxyd

## Mazuki

- Simethicone
- Aluminum Hydroxide dried gel
- Magnesium Hydroxide



5 blisters x 10 chewable tablets

**Ingredients:**  
Each chewable tablet contains Simethicone (as simethicone 50% powder) 25 mg, Aluminum Hydroxide dried gel 351 mg (equivalent 170 mg Aluminum oxide), Magnesium Hydroxide 164 mg, excipients quantum satis.

**Indications, usage, contraindications and other information:** See the enclosed instruction for use.

**Storage:** At a dry place, protect from light, below 30°C.

**Specification:** In-house.

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN  
READ THE INSTRUCTION CAREFULLY BEFORE USE**  
Manufactured by:



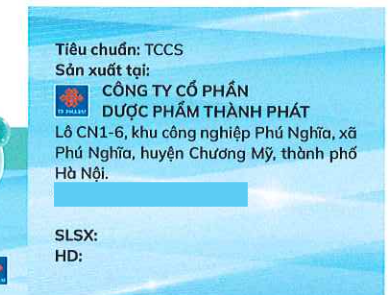
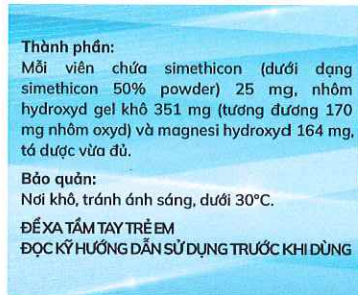
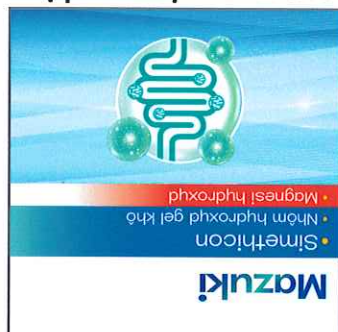
**THANH PHAT PHARMACY JOINT STOCK COMPANY**  
Lot CN1-6, Phu Nghia industrial zone, Phu Nghia commune, Chuong My district, Ha Noi.

mã vạch





## Hộp 01 lọ 30 viên



**Thành phần:**  
Mỗi viên chứa simethicon (dưới dạng simethicon 50% powder) 25 mg, nhôm hydroxyd gel khô 351 mg (tương đương 170 mg nhôm oxyd) và magnesi hydroxyd 164 mg, tá dược vữa.

**Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:** Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

**Bảo quản:** Nơi khô, tránh ánh sáng, dưới 30°C.

**Tiêu chuẩn:** TCCS.

**SĐK:**

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

**Sản xuất tại:**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT**  
Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

**LSX/LOT:**  
**NSX/MFG:**  
**HD/EXP:**

**Thành phần:**  
Mỗi viên chứa simethicon (dưới dạng simethicon 50% powder) 25 mg, nhôm hydroxyd gel khô 351 mg (tương đương 170 mg nhôm oxyd) và magnesi hydroxyd 164 mg, tá dược vữa.

**Chỉ định, cách dùng, chống chỉ định và các thông tin khác:** Xem trong tờ hướng dẫn sử dụng thuốc kèm theo.

**Bảo quản:** Nơi khô, tránh ánh sáng, dưới 30°C.

**Tiêu chuẩn:** TCCS.

**SĐK:**

**ĐỂ XA TẮM TAY TRẺ EM ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG**

**Sản xuất tại:**



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT**  
Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, Hà Nội.

**LSX/LOT:**  
**NSX/MFG:**  
**HD/EXP:**

**Ingredients:**  
Each tablet contains Simethicone (as simethicone 50% powder) 25 mg, Aluminum Hydroxide dried gel 351 mg (equivalent 170 mg Aluminum oxide), Magnesium Hydroxide 164 mg, excipients q.s.

**Indications, usage, contraindications and other information:** See the enclosed instruction for use.

**Storage:** At a dry place, protect from light, below 30°C.

**Specification:** In-house.

**KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN READ THE INSTRUCTION CAREFULLY BEFORE USE**

**Manufactured by:**



**THANH PHAT PHARMACY JSC**  
Lot CN1-6, Phu Nghia industrial zone, Phu Nghia commune, Chuong My district, Ha Noi.

mã vạch

Vỉ 10 viên





## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG

### MAZUKI

[Simethicon 25 mg, nhôm hydroxyd gel khô 351 mg (tương đương 170 mg nhôm oxyd) và magensi hydroxyd 164 mg]

**Để xa tầm tay trẻ em**

**Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng**

#### THÀNH PHẦN CÔNG THỨC:

Mỗi viên chứa:

Thành phần dược chất: Simethicon (dưới dạng simethicon 50% powder) 25 mg

Nhôm hydroxyd gel khô 351 mg (tương đương 170 mg nhôm oxyd)

Magnesi hydroxyd 164 mg

Thành phần tá dược: Tinh bột biến tính, sucrose, sucralose, hydroxypropyl methylcellulose, silic dioxyd dạng keo khan, talc, magnesi stearat, hương cam bột, cellulose vi tinh thể.

**DẠNG BẢO CHẾ:** Viên nén nhai.

Mô tả: Viên nén hình trụ, màu trắng, hai mặt nhẵn, thành và cạnh viên lành lặn.

#### CHỈ ĐỊNH

Điều trị giảm các triệu chứng sau :

- Đau do trướng gió
- Khó tiêu
- Ợ nóng
- Dư acid dạ dày

#### LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG

##### Cách dùng

Dùng đường uống.

##### Liều dùng

Người lớn và trẻ em trên 12 tuổi: Ngậm hoặc nhai 1 – 2 viên sau bữa ăn, trước khi đi ngủ hoặc bất cứ khi nào cảm thấy khó chịu.

Trẻ em từ 5 – 12 tuổi: Ngậm hoặc nhai 1 viên sau bữa ăn, trước khi đi ngủ hoặc bất cứ khi nào cảm thấy khó chịu.

Khuyến cáo không sử dụng cho trẻ em dưới 5 tuổi.

Không cần giảm liều cho người cao tuổi.

#### CHỐNG CHỈ ĐỊNH

Quá mẫn với hoạt chất hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

Giảm phosphat máu.

#### CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC

Sử dụng thận trọng ở bệnh nhân suy giảm chức năng thận.

Nếu các triệu chứng kéo dài hơn 5 ngày, cần tham khảo ý kiến của bác sĩ.

Cảnh báo tá dược:

Sản phẩm này có chứa sucrose: Cần thận trọng ở bệnh nhân đái tháo đường. Bệnh nhân không dung nạp fructose, hội chứng kém hấp thu glucose-galactose hoặc thiếu sucrase/isomaltase (bệnh di truyền hiếm gặp) không nên dùng thuốc này.

## **SỬ DỤNG THUỐC CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ**

### **Phụ nữ có thai**

Không có sẵn dữ liệu về việc sử dụng nhôm hydroxyd và magnesi hydroxyd cho phụ nữ có thai. Các nghiên cứu trên động vật chưa được thực hiện. Không có dữ liệu nào cho thấy bất kỳ tác động có hại nào liên quan đến simethicon ở phụ nữ có thai. Do đó, cần thận trọng khi sử dụng thuốc cho phụ nữ có thai.

### **Phụ nữ cho con bú**

Mặc dù nhôm và magnesi có thể được tiết vào sữa mẹ nhưng nồng độ quá thấp để có thể gây hại. Sự tiết simethicon vào sữa mẹ ở phụ nữ cho con bú chưa được thiết lập chắc chắn.

## **ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE, VẬN HÀNH MÁY MÓC**

Thuốc không ảnh hưởng lên khả năng lái xe, vận hành máy móc.

## **TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC**

### **Tương tác của thuốc**

Thuốc này có thể cản trở sự hấp thu của tetracyclin, cloroquin, penicilamin, phenothiazin và các thuốc kháng khuẩn quinolon khi sử dụng các thuốc này đồng thời.

### **Tương kỵ của thuốc**

Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác.

## **TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN CỦA THUỐC**

Mặc dù sự kết hợp giữa muối magnesi và nhôm giúp giảm thiểu những ảnh hưởng trên đường tiêu hóa nhưng đôi khi tiêu chảy hoặc táo bón có thể xảy ra.

**Thông báo ngay cho bác sĩ hoặc dược sĩ những phản ứng có hại gặp phải khi sử dụng thuốc.**

## **QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ**

### **Quá liều**

Các triệu chứng quá liều bao gồm buồn nôn, nôn, kích ứng đường tiêu hóa, tiêu chảy/ táo bón.

### **Cách xử trí khi dùng thuốc quá liều**

Điều trị triệu chứng và sử dụng các biện pháp hỗ trợ.

**NHÓM DƯỢC LÝ:** thuốc kháng acid.

**MÃ ATC:** A02AF02

## **QUY CÁCH ĐÓNG GÓI**

Hộp 3 vỉ x 10 viên.

Hộp 5 vỉ x 10 viên.

Hộp 10 vỉ x 10 viên.

Hộp 1 lọ x 30 viên.

**ĐIỀU KIỆN BẢO QUẢN:** Nơi khô, tránh ánh sáng, dưới 30°C.  
**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.  
**TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG:** TCCS.

**Sản xuất tại:**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM THÀNH PHÁT**  
Địa chỉ: Lô CN1-6, khu công nghiệp Phú Nghĩa, xã Phú Nghĩa, huyện Chương Mỹ, thành phố Hà Nội.

